TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4
ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2026/DS-ST
Ngày: 23-7-2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Phú Đạt**.

Hội thẩm nhân dân: Bà **Trương Thị Mỹ Hạnh**.

Ông **Lê Trọng Nguyên**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lương Thị Thanh Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Đào** - Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2026/TLST – DS ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1056/2026/QĐXXST-DS ngày 19/6/2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 1074/2026/QĐST-DS ngày 06/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty T**; Trụ sở: Tầng A,tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà cao tầng tại lô đất số 1-13 thuộc Khu C, đường T, phường A, thành phố Hồ Chí Minh. ***Người đại diện theo ủy quyền***: Ông **Hoàng Xuân H**, sinh năm 2002; ông **Lê Thế C**, sinh năm 1992; ông **Trần Hoàng H1**, sinh năm 1991; Ông Nguyễn Thọ Viết N,sinh năm 1990; Cùng địa chỉ: H N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.Ông H1 có mặt

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thúy L**, sinh năm 1977; CCCD số: 048177000678; Địa chỉ: Kiệt G, tổ F, thôn Y, xã H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NHẬN THẤY:

**** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty T1 trình bày:*** Ngày 10/03/2021, Công ty T(Sau đây gọi tắt là Công ty T)và bà Nguyễn Thị Thúy L có ký hợp đồng cho vay số 100514087 (Sau đây gọi tắt là hợp đồng). Theo đó, Công ty Tcho bà Nguyễn Thị Thúy L vay số tiền 70.000.000 đồng với lãi suất 34.5%/năm; loại hình vay: tín chấp (không yêu cầu tài sản đảm bảo). Vào ngày 10/03/2021, Công ty Tđã giải ngân đủ số tiền 70.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Thúy L. Căn cứ quy định của hợp đồng,

bà Nguyễn Thị Thúy L có nghĩa vụ thanh toán khoản vay bao gồm gốc và lãi trong vòng 48 kỳ vào ngày 16 hàng tháng, kỳ đầu tiên vào ngày và kỳ cuối cùng vào ngày 16/03/2025, số tiền thanh toán mỗi kỳ là 2.724.685 đồng, kỳ cuối cùng là 2.724.674 đồng. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Thúy L đã thanh toán tổng cộng 28 kỳ với tổng số tiền là 76.296.685 đồng, trong đó gốc đã trả là 29.044.182 đồng, lãi đã trả là 47.252.503 đồng. Bà Nguyễn Thị Thúy L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, mặc dù Công ty đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện, nhưng bà Nguyễn Thị Thúy L vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T.Vì vậy, Công ty Tyêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc bà Nguyễn Thị Thúy L phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 23/7/2026 như sau: Nợ gốc còn lại là 40.955.818 đồng; Nợ lãi trong hạn chưa trả là 13.536.410 đồng; Lãi nợ gốc quá hạn chưa trả là 63.898.276 đồng. Tổng cộng: 118.390.504 đồng *(Một trăm mười tám triệu, ba trăm chín mươi nghìn, năm trăm lẻ bốn đồng)*

- Buộc bà Nguyễn Thị Thúy L tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi theo hợp đồng trên dư nợ gốc cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Thúy L để lấy lời khai và hòa giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà Lvắng mặt không có lý do nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được***.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng những quy định của pháp luật. Riêng bị đơn vi phạm các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 100 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 463, 464, 465, 468 Bộ luật Dân sự để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T. Buộc bà Nguyễn Thị Thúy L có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T số tiền 118.390.504 đồng (Trong đó: Nợ gốc còn lại là 40.955.818 đồng; Nợ lãi trong hạn chưa trả là 13.536.410 đồng; Lãi nợ gốc quá hạn chưa trả là 63.898.276 đồng. Tổng cộng: 118.390.504 đồng). Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Thúy Lvề tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ tại Kiệt G, tổ F, thôn Y, xã H, thành phố Đà Nẵng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy: Ngày 10/03/2021, Công ty Tvà bà Nguyễn Thị Thúy Lcó ký hợp đồng cho vay số 100514087. Theo nội dung hợp đồng: Công ty Tcho bà Nguyễn Thị Thúy Lvay số tiền: 70.000.000 đồng với lãi suất 34.5 %/năm, loại hình vay: tín chấp (không yêu cầu tài sản đảm bảo). Căn cứ vào quy định của hợp đồng, bà Lcó nghĩa vụ thanh toán khoản vay bao gồm số tiền gốc gốc và lãi trong vòng 48 kỳ vào ngày 16 hàng tháng, kỳ đầu tiên đến kỳ 47 thanh toán mỗi kỳ là 2.724.685 đồng, kỳ cuối cùng vào ngày 16/03/2025 là 2.724.674 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lchỉ mới thanh toán tổng tổng cộng 28 kỳ với tổng số tiền là 76.296.685 đồng. Sau đó, bà Lđã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị Thúy Lcó nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 23/7/2026 là 118.390.504 đồng. Trong đó: Nợ gốc còn lại là 40.955.818 đồng; Nợ lãi trong hạn chưa trả là 13.536.410 đồng; Lãi nợ gốc quá hạn chưa trả là 63.898.276 đồng..

[2.2] Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Thúy Lphải chịu theo quy định của pháp luật là: 118.390.504 đồng x 5 % = 5.919.525 đồng.

[2.3] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 100 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Điều 463, 464, 465 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T.

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị Thúy Lphải trả cho Công ty Tđến ngày 23/7/2026 với tổng số tiền: 118.390.504 đồng. Trong đó: Nợ gốc còn lại là 40.955.818 đồng; Nợ lãi trong hạn chưa trả là 13.536.410 đồng; Lãi nợ gốc quá hạn chưa trả là 63.898.276 đồng.

1.2. Kể từ ngày 24/7/2026, bà Nguyễn Thị Thúy Lcòn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng cho vay số 100514087 ngày 10/3/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Thúy Lphải chịu là 5.919.525 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Công ty T đã nộp là 2.622.971 đồng theo biên lai thu số 0002749 ngày 24/3/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 36, 72 của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phú Đạt

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Lưu HS.

Nơi nhận:
-
-
-

THẨM PHÁN

TAND KHU VỰC 4

GEW230726.TL.QDBA
1958

Phạm Phú Đạt